

Số: 696 /QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
theo định hướng ứng dụng ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 372/TTg ngày 24 tháng 7 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trường khoa Pháp luật dân sự và Trường phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự” của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đối với các khóa cao học tuyển sinh từ năm 2025.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các Khoa chuyên môn, Trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội và các học viên cao học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *guc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ GD&ĐT, Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Đảng ủy, Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT; ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Trung Kiên

BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH
LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ
(Định hướng ứng dụng)
Mã ngành đào tạo: 8380103

HÀ NỘI – 2025

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ**

(Định hướng ứng dụng)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 696/QĐ-ĐHLHN ngày 20 tháng 3 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Luật Hà Nội
- Tên gọi của văn bằng:
 - + Tiếng Việt: BẰNG THẠC SĨ
NGÀNH LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ
 - + Tiếng Anh: THE DEGREE OF MASTER OF
CIVIL LAW AND CIVIL PROCEDURE
- Tên Chương trình đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật dân sự và tổ tụng dân sự (định hướng ứng dụng)
 - + Tiếng Anh: Master's Program in Civil Law and Civil Procedure (Application Orientation)
- Mã ngành đào tạo của CTĐT: 8380103
- Thời gian đào tạo tiêu chuẩn: + 2 năm đối với hình thức đào tạo Chính quy
+ 2,5 năm đối với hình thức đào tạo Vừa làm vừa học
- Phương thức đào tạo: Tín chỉ
- Hình thức đào tạo: Chính quy/Vừa làm vừa học
- Thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh CTĐT: Tháng 3/2025

2. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

2.1. Sứ mạng của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

2.3. Giá trị cốt lõi: Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập

2.4. Triết lý giáo dục: Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.

3. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề luật chuyên sâu về pháp luật dân sự và tố tụng dân sự; có năng lực ứng dụng khoa học và công nghệ để giải quyết được các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực pháp luật dân sự và tố tụng dân sự góp phần xây dựng và bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công lý, công bằng, tiến bộ xã hội và hội nhập quốc tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- **G1:** Trang bị cho người học kiến thức khoa học xã hội, kiến thức khoa học pháp lý nền tảng, nâng cao; các kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và thực tiễn ứng dụng luật dân sự và tố tụng dân sự trong công việc và đời sống xã hội; các kiến thức liên ngành có liên quan, các kiến thức về quản trị, quản lý.

- **G2:** Trang bị cho người học kỹ năng tư duy và lập luận nâng cao, kỹ năng phân biện và ứng dụng khoa học luật dân sự và tố tụng dân sự, công nghệ tiên tiến trong xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật và thực hiện hoạt động nghề nghiệp khác; kỹ năng giao tiếp, ứng xử nghề nghiệp, tổ chức, quản trị, quản lý công việc và trình độ ngoại ngữ cần thiết để phục vụ các hoạt động nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- **G3:** Giúp người học có khả năng làm việc độc lập, vận dụng, ứng dụng kiến thức và kỹ năng đã học để đề xuất, đánh giá tính hợp lý, đúng đắn của giải pháp xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật; đề xuất giải pháp pháp lý đối với các tình huống thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực pháp luật dân sự và tố tụng dân sự.

- **G4:** Giúp người học có phẩm chất, thái độ, năng lực tự chủ, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, văn hóa pháp lý về tư pháp dân sự để có thể phụng sự cộng đồng, xã hội.

3.3. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục của Trường

Mục tiêu CTĐT	Sứ mạng	Tầm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
Các mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo	Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.

Mục tiêu CTĐT	Sứ mạng	Tầm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
Mục tiêu G1: Trang bị cho người học kiến thức khoa học xã hội, kiến thức khoa học pháp lý nền tảng, nâng cao; các kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và thực tiễn ứng dụng luật dân sự và tố tụng dân sự trong công việc và đời sống xã hội; các kiến thức liên ngành có liên quan, các kiến thức về quản trị, quản lý.	Kiến thức được trang bị là cốt lõi của nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	Khẳng định vị thế của Trường Đại học Luật Hà Nội là trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	Đào tạo con người có tri thức sâu, rộng, tiên tiến, tạo nên chất lượng đào tạo, thương hiệu của Trường đáp ứng yêu cầu hội nhập.	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc.
Mục tiêu G2: Trang bị cho người học kỹ năng tư duy và lập luận nâng cao, kỹ năng phản biện và ứng dụng khoa học luật dân sự và tố tụng dân sự, công nghệ tiên tiến trong xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật và thực hiện hoạt động nghề nghiệp khác; kỹ năng giao tiếp, ứng xử nghề nghiệp, tổ chức, quản trị, quản lý công việc và trình độ ngoại ngữ cần thiết để phục vụ các hoạt động nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.	Kỹ năng cần thiết của nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao để tiếp thu thành tựu luật học của thế giới; vận dụng, ứng dụng chuẩn xác pháp luật góp phần phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	Khẳng định vị thế của Trường Đại học Luật Hà Nội là trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	Kỹ năng cần thiết của nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao đáp ứng giá trị cốt lõi về con người có chất lượng cao, thương hiệu và hội nhập.	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc.

Mục tiêu CTĐT	Sứ mạng	Tầm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
Mục tiêu G3: Giúp người học có khả năng làm việc độc lập, vận dụng, ứng dụng kiến thức và kỹ năng đã học để đề xuất, đánh giá tính hợp lý, đúng đắn của giải pháp xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật; đề xuất giải pháp pháp lý đối với các tình huống thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực pháp luật dân sự và tố tụng dân sự.	Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao có khả năng, năng lực vận dụng, ứng dụng thuần thực kiến thức và kỹ năng đã học ứng dụng giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, phục vụ cho quá trình phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.	Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao là cơ sở tiếp thu, nghiên cứu, phát triển, truyền bá học thuật về Luật dân sự và tố tụng dân sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao để vận dụng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh thuộc các lĩnh vực pháp luật dân sự và tố tụng dân sự đáp ứng yêu cầu hội nhập, tạo dựng thương hiệu.	Tạo nên những con người biết làm việc.
Mục tiêu G4: Giúp người học có phẩm chất, thái độ, năng lực tự chủ, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, văn hóa pháp lý về tư pháp dân sự để có thể phụng sự cộng đồng, xã hội.	Phẩm chất, thái độ, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, văn hóa pháp lý về tư pháp dân sự của người hành nghề luật đáp ứng sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho quá trình phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.	Tạo nên đội ngũ hành nghề luật chuyên nghiệp và có năng lực cao đáp ứng tầm nhìn về trường trọng điểm về đào tạo pháp luật của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	Phẩm chất, thái độ, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, văn hóa pháp lý về tư pháp dân sự của người hành nghề luật đáp ứng giá trị cốt lõi về con người, chất lượng, thương	Tạo nên những con người ham học hỏi, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.

Mục tiêu CTĐT	Sứ mạng	Tầm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
			hiệu và hội nhập.	

3.4. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7)

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
Các mục tiêu cụ thể của CTĐT	- Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo. - Kiến thức liên ngành có liên quan. - Kiến thức chung về quản trị và quản lý.	- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học; - Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. - Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. - Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp. - Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	- Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng. - Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác. - Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. - Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
Mục tiêu G1: Trang bị cho người học kiến thức khoa học xã hội, kiến thức khoa học pháp lý nền tảng, nâng cao; các kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và thực tiễn ứng dụng luật dân sự và tổ tụng dân sự trong công việc và đời sống xã hội; các kiến thức liên ngành có liên quan, các kiến thức về quản trị, quản lý.	X		
Mục tiêu G2: Trang bị cho người học kỹ năng tư duy và lập luận nâng cao, kỹ năng phản biện và ứng dụng khoa học luật dân sự và tổ tụng dân sự, công nghệ tiên tiến trong xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật và thực hiện hoạt động nghề nghiệp khác; kỹ năng giao tiếp, ứng xử nghề nghiệp, tổ chức, quản trị, quản lý công việc và trình độ ngoại ngữ cần thiết để phục vụ các hoạt động nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.		X	

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
Mục tiêu G3: Giúp người học có khả năng làm việc độc lập, vận dụng, ứng dụng kiến thức và kỹ năng đã học để đề xuất, đánh giá tính hợp lý, đúng đắn của giải pháp xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật; đề xuất giải pháp pháp lý đối với các tình huống thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực pháp luật dân sự và tố tụng dân sự.		X	X
Mục tiêu G4: Giúp người học có phẩm chất, thái độ, năng lực tự chủ, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, văn hóa pháp lý về tư pháp dân sự để có thể phụng sự cộng đồng, xã hội.			X

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Người học sau khi tốt nghiệp trình độ thạc sĩ đáp ứng các quy định về chuẩn đầu ra của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, đồng thời đáp ứng yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

a. Yêu cầu về kiến thức

- **K1:** Áp dụng được nguyên lý và học thuyết về triết học, kiến thức chung về quản trị và quản lý, phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao; kiến thức liên ngành

trong hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực pháp luật dân sự và tố tụng dân sự.

- **K2:** Áp dụng được kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên sâu và tiên tiến về áp dụng pháp luật dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ, tố tụng dân sự, thi hành án dân sự trong hoạt động nghề nghiệp về tư pháp, hỗ trợ tư pháp.

- **K3:** Áp dụng được kiến thức về xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ, tố tụng dân sự và thi hành án dân sự trong hoạt động tham mưu, tư vấn, xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về dân sự và tố tụng dân sự tại các cơ quan, tổ chức và cộng đồng xã hội.

b. Yêu cầu về kỹ năng

- **S4:** Có kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, lập luận, phản biện và ứng dụng khoa học luật dân sự và tố tụng dân sự, công nghệ tiên tiến để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn một cách hợp pháp, hợp lý và hiệu quả; đề xuất, đánh giá được tác động của giải pháp xây dựng pháp luật dân sự và tố tụng dân sự phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

- **S5:** Có kỹ năng truyền đạt tri thức ứng dụng pháp luật dân sự và tố tụng dân sự dựa trên kết quả nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn với người cùng ngành và với những người khác; kỹ năng giao tiếp hình thành văn hoá ứng xử trong hoạt động nghề nghiệp.

- **S6:** Có kỹ năng tổ chức, quản trị, quản lý, đàm phán, thương lượng, sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, đạt trình độ ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công việc chuyên môn đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo quy định hiện hành và các kỹ năng mềm khác trong hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực chuyên môn pháp luật dân sự và tố tụng dân sự.

c. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- **T7:** Trung thành với Tổ quốc, có tinh thần thượng tôn pháp luật; trung thực, liêm chính, thẳng thắn, cầu thị, ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người; tuân thủ các chuẩn mực đạo đức cá nhân trong xã hội và đạo đức nghề luật.

- **T8:** Làm việc độc lập, sáng tạo, tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; sẵn sàng tiếp nhận kiến thức mới trong lĩnh vực Luật dân sự và tố tụng dân sự (dân sự, tố tụng dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ, thi hành án dân sự), cống hiến trí lực phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng và phụng sự Tổ quốc.

- **T9:** Tư vấn, đưa ra kết luận chuyên môn có tính chuyên gia về Luật dân sự và tố tụng dân sự (dân sự, tố tụng dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ, thi hành án dân sự); hướng dẫn người khác về chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp; quản lý, đánh giá và cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp; có thể tham gia các đề án xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu của các chuẩn đầu ra

CHUẨN	Mục tiêu G1	Mục tiêu G2	Mục tiêu G3	Mục tiêu G4
* Về kiến thức				
K1: Áp dụng được nguyên lý và học thuyết về triết học, kiến thức chung về quản trị và quản lý, phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao; kiến thức liên ngành trong hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực pháp luật dân sự và tố tụng dân sự.	X			
K2: Áp dụng được kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên sâu và tiên tiến về áp dụng pháp luật dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ, tố tụng dân sự, thi hành án dân sự trong hoạt động nghề nghiệp về tư pháp, hỗ trợ tư pháp.	X			
K3: Áp dụng được kiến thức về xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ, tố tụng dân sự và thi hành án dân sự trong hoạt động tham mưu, tư vấn, xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về dân sự và tố tụng dân sự tại các cơ quan, tổ chức và cộng đồng xã hội.	X			
* Về kỹ năng				
S4: Có kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, lập luận, phản biện và ứng dụng khoa học luật dân sự và tố tụng dân sự, công nghệ tiên tiến để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn một cách hợp pháp, hợp lý và hiệu quả; đề xuất,		X	X	

CHUẨN	Mục tiêu G1	Mục tiêu G2	Mục tiêu G3	Mục tiêu G4
đánh giá được tác động của giải pháp xây dựng pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự phù hợp với điều kiện của Việt Nam.				
S5: Có kỹ năng truyền đạt tri thức ứng dụng pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự dựa trên kết quả nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn với người cùng ngành và với những người khác; kỹ năng giao tiếp hình thành văn hoá ứng xử trong hoạt động nghề.		X	X	
S6: Có kỹ năng tổ chức, quản trị, quản lý, đàm phán, thương lượng, sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, đạt trình độ ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công việc chuyên môn đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo quy định hiện hành và các kỹ năng mềm khác trong hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực chuyên môn pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự.		X	X	
* Về mức độ tự chủ và trách nhiệm				
T7: Trung thành với Tổ quốc, có tinh thần thượng tôn pháp luật; trung thực, liêm chính, thẳng thắn, cầu thị, ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người; tuân thủ các chuẩn mực đạo đức cá nhân trong xã hội và đạo đức nghề luật				X
T8: Làm việc độc lập, sáng tạo, tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; sẵn sàng tiếp nhận kiến thức mới trong lĩnh vực Luật dân sự và tổ tụng dân sự (dân sự, tổ tụng dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ, thi hành án dân sự), cống hiến trí lực phục			X	X

CHUẨN	Mục tiêu G1	Mục tiêu G2	Mục tiêu G3	Mục tiêu G4
vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng và phụng sự Tổ quốc				
T9: Tư vấn, đưa ra kết luận chuyên môn có tính chuyên gia về Luật dân sự và tố tụng dân sự (dân sự, tố tụng dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ, thi hành án dân sự); hướng dẫn người khác về chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp; quản lý, đánh giá và cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp; có thể tham gia các đề án xây dựng, hoàn thiện pháp luật.		X	X	X

4.3. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (định hướng ứng dụng) có năng lực nghề nghiệp để đảm nhiệm các công việc ở các vị trí:

- Chuyên gia hành nghề trong lĩnh vực pháp luật về dân sự và tố tụng dân sự tại các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp như: thẩm phán, kiểm sát viên, thư ký Tòa án, luật sư tranh tụng, công chứng viên, đấu giá viên, chấp hành viên, trọng tài viên, thừa phát lại, hòa giải viên, trợ giúp viên pháp lý... hoặc hành nghề luật khác

- Chuyên gia làm công tác tham mưu, tư vấn, xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về dân sự và tố tụng dân sự cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân như nhân viên pháp chế doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tín dụng; nhân viên xử lý nợ; luật sư tư vấn; chuyên viên tư pháp xã phường; chuyên viên phụ trách về phổ biến, tuyên truyền pháp luật; chuyên viên đăng ký giao dịch, tài sản.

- Tham gia giảng dạy đào tạo kiến thức ứng dụng về pháp luật dân sự và tố tụng dân sự tại các cơ sở đào tạo nghề như Học viện Tư pháp, Học viện Tòa án, Trường Đại học Kiểm sát...

4.4. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (định hướng ứng dụng) có thể tiếp tục theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

5. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, TÀI LIỆU, CHUẨN MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

** Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo, khung trình độ quốc gia Việt Nam, xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo...*

** Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật dân sự và tổ tụng dân sự hoặc khối ngành pháp luật của các cơ sở đào tạo luật trong nước như Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội¹, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh², Trường Đại học Luật, Đại học Huế³:*

- Trường Đại học Luật, Đại học quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh: Các học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý, Vật quyền, Pháp luật về quyền nhân thân, Luật về nghĩa vụ, thừa kế; Chế độ tài sản của vợ chồng ...; tham khảo cấu trúc, tính chất bắt buộc hay tự chọn của các học phần về dân sự, tổ tụng dân sự, sở hữu trí tuệ, hôn nhân và gia đình trong CTĐT

** Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật dân sự và tổ tụng dân sự hoặc khối ngành pháp luật của các cơ sở đào tạo luật nước ngoài:*

- Học phần Lịch sử và phương pháp luận của khoa học pháp lý của Đại học Quốc gia Moscow mang tên Lômônôxốp - Nga⁴

- Các học phần cung cấp kiến thức về kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học; trình bày và viết pháp lý như môn Legal Reasoning, Legal Writting and Legal Skills trong các chương trình đào tạo thạc sĩ của, Stanford Law School⁵, University of Queensland⁶, Columbia Law School⁷, Fordham University⁸, Harvard Law School⁹.

- Học phần về dân sự, tổ tụng chung, tổ tụng dân sự và thi hành án dân sự trong

¹ <https://law.vnu.edu.vn/Fuploads/20160218161830234.pdf>, <https://law.vnu.edu.vn/article-Chuong-trinh-dao-tao-thac-si-ban-hanh-ngay-29-8-2022-28334-1220.html>

² <https://sdh.hcmulaw.edu.vn>

³ <https://hul.edu.vn/vi/news/detail/danh-muc-chuong-trinh-dao-tao-cua-cac-he-dao-tao>

⁴ http://www.law.msu.ru/pages/magisterskie_programmy_yuridicheskogo_fakulteta_mgu

⁵ <https://law.stanford.edu/education/degrees/advanced-degree-programs/#slsnav-masters-degree-programs>

⁶ <https://study.uq.edu.au/study-options/programs?search=Law&type=program&year=2023>

⁷ <https://www.law.columbia.edu/academics/llm-program-and-curriculum>

⁸ https://www.fordham.edu/info/20346/school_of_law

⁹ <https://hls.harvard.edu/graduate-program/ll-m-program/>

CTĐT Luật tư của Đại học Côte d'AZUR¹⁰;

- Học phần về tố tụng trong CTĐT Master 1 về tư pháp và thủ tục tố tụng của Đại học Paris 2 – Panthéon Assas¹¹;

- Học phần bắt buộc và lựa chọn về Luật dân sự (Luật dân sự 1 về nghĩa vụ và Luật dân sự 3 về tài sản, Luật dân sự 4 về thừa kế), tự chọn học phần Luật về thủ tục thi hành án dân sự trong CTĐT Master 1 Luật tư của Đại học Paris 2 – Panthéon Assas¹²;

- Học phần Luật dân sự 1 về nghĩa vụ, luật về kỹ thuật số, triết lý về pháp luật và tư pháp trong CTĐT Master 2 về luật sở hữu trí tuệ của Đại học Paris 2 – Panthéon – Assas¹³.

- Học phần về sở hữu trí tuệ trong CTĐT về Pháp luật kinh doanh châu Âu của Đại học Lund (Thụy Điển)¹⁴;

- Học phần Cơ sở dân sự của Luật hợp đồng, Gia đình và Nhà nước: Trẻ em và pháp luật, Gia đình và Nhà nước: Các mối quan hệ của người lớn (trong đó có nội dung về luật gia đình và giới, bạo lực gia đình, tôn giáo và gia đình, hệ thống luật gia đình), Các nguyên tắc của tố tụng dân sự trong chương trình thạc sỹ về Luật Dân sự của Khoa Luật - Trường Đại học Oxford¹⁵;

- Học phần Sở hữu trí tuệ, Luật sở hữu trí tuệ quốc tế trong chương trình Thạc sĩ Luật học của Khoa Luật - Trường Đại học Cambridge¹⁶;

- Học phần về Luật về sáng chế, Tiếp cận công lý: Lý luận và thực tiễn, Luật về bản quyền và kiểu dáng trong Chương trình Thạc sĩ Luật học của trường Đại học University College London¹⁷;

¹⁰ MENTION DROIT PRIVÉ - MASTER 1 - Université Côte d'Azur (univ-cotedazur.fr)

¹¹ Université Paris-Panthéon-Assas (u-paris2.fr)

¹² Master Droit privé parcours Droit privé général 2025 – 2026, Université Paris-Panthéon-Assas (u-paris2.fr)

¹³ Master Droit de la propriété intellectuelle Parcours Droit de la propriété littéraire, artistique et industrielle | Université Paris-Panthéon-Assas (u-paris2.fr)

¹⁴ <https://www.lunduniversity.lu.se/sites/www.lunduniversity.lu.se/files/2020-10/european-business-law.pdf>

¹⁵ <https://www.law.ox.ac.uk/admissions/postgraduate/bachelor-civil-law>

<https://www.law.ox.ac.uk/admissions/options?year=2021-22&programme=7919>

¹⁶ <https://llm.law.cam.ac.uk/about-cambridge-llm-programme/teaching-and-assessment>

<https://llm.law.cam.ac.uk/about-cambridge-llm-programme/papers-offer-2021-22>

¹⁷ <https://www.ucl.ac.uk/laws/study/llm-master-laws>

<https://www.ucl.ac.uk/laws/study/llm-master-laws/modules-2021-22>

- Học phần Phương pháp nghiên cứu luật, Luật sở hữu trí tuệ quốc tế, Luật về nghĩa vụ trong Chương trình Thạc sĩ Luật học của trường Đại học Durham thuộc Vương Quốc Anh¹⁸.

6. THÔNG TIN TUYỂN SINH

6.1. Điều kiện tuyển sinh

Thí sinh dự thi tuyển sinh vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật dân sự và tổ tụng dân sự (định hướng ứng dụng) là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển ở trình độ thạc sĩ, bao gồm các ngành: ngành Luật (mã số 7380101); ngành Luật hiến pháp và luật hành chính (mã số 7380102); ngành Luật dân sự và tổ tụng dân sự (mã số 7380103); ngành Luật hình sự và tổ tụng hình sự (mã số 7380104); ngành Luật kinh tế (mã số 7380107); ngành Luật quốc tế (mã số 7380108); ngành Luật thương mại quốc tế (mã số 7380109) và các mã ngành luật khác hoặc ngành luật ở nước ngoài được Trường Đại học Luật Hà Nội chấp nhận.

2. Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với thí sinh là công dân nước ngoài, phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

4. Có đủ sức khỏe để học tập.

5. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường. Đối với thí sinh là công dân nước ngoài, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định đối với người nước ngoài học tập tại Việt Nam.

6.2. Các đợt tuyển sinh:

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch tuyển sinh của Trường.

¹⁸<https://www.durham.ac.uk/study/courses/m1k116/#course-details-927644>

<https://www.dur.ac.uk/resources/faculty.handbook/degrees/frameworks/m1k116.pdf>

6.3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Được xác định theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường.

6.4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển hoặc thi tuyển hoặc kết hợp xét tuyển và thi tuyển theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường

6.5. Thời gian tuyển sinh: Tuyển sinh nhiều đợt trong năm theo Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Luật Hà Nội

7. CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

7.1. Thông tin chung:

- Số tín chỉ: **60 tín chỉ**
- Thời gian đào tạo tiêu chuẩn:
 - + 2 năm đối với hình thức đào tạo Chính quy
 - + 2,5 năm đối với hình thức đào tạo Vừa làm vừa học

7.2. Cấu trúc Chương trình dạy học:

a) Khối kiến thức chung: 14 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 23,3% CTĐT, trong đó:

- + Kiến thức bắt buộc: 8 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 13,3 %
- + Kiến thức tự chọn: 6 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 10%

b) Khối kiến thức cơ sở ngành: 8 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 13,3% CTĐT, trong đó:

- + Kiến thức bắt buộc: 4 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 6,7%
- + Kiến thức tự chọn: 4 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 6,7%

c) Khối kiến thức ngành: 29 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 48,3% CTĐT, trong đó:

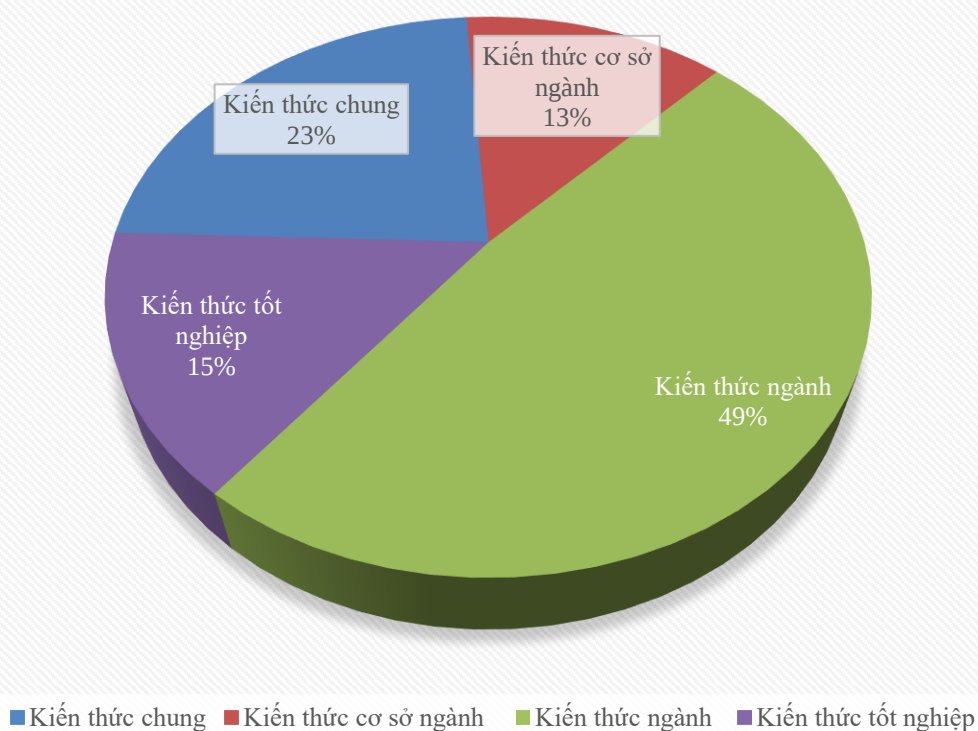
- + Kiến thức bắt buộc: 21 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 35%
- + Kiến thức tự chọn: 8 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 13,3%

d) Khối kiến thức tốt nghiệp: 09 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 15% CTĐT, trong đó:

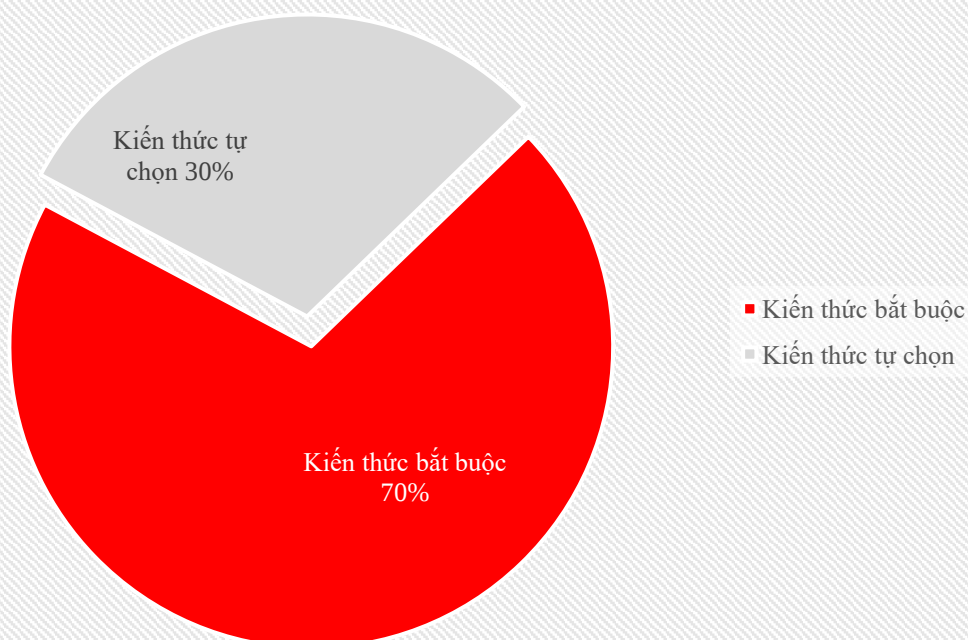
- + Đề án tốt nghiệp: 09 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 15%.

*** Sơ đồ tỷ lệ các khối kiến thức:**

TỶ LỆ CÁC KHỐI KIẾN THỨC



TỶ LỆ CÁC KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC VÀ TỰ CHỌN



7.3. Bảng các học phần trong Chương trình dạy học

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC				ĐK TIỀN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
1. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG: Các học phần thuộc khối kiến thức chung gồm 14 tín chỉ, trong đó có 8 tín chỉ các học phần bắt buộc, 6 tín chỉ các học phần tự chọn.									
1.1. PHẦN BẮT BUỘC CHUNG: 8 tín chỉ									
1	Triết học ¹⁹	KTC-BB01	BB	4	42	36	42	80	
2	Quản trị, quản lý	KTC-BB02	BB	2	24	12	24	40	
3	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao	KTC-BB03	BB	2	24	12	24	40	
1.2. PHẦN TỰ CHỌN: 6 tín chỉ									
4	Ngoại ngữ	KTC-TC01	TC	4	48	24	40	88	
5	Ngoại ngữ pháp lý ²⁰	KTC-TC02	TC	2	24	12	24	40	
6	Xã hội học pháp luật	KTC-TC03	TC	2	24	12	24	40	
7	Kinh tế học pháp luật	KTC-TC04	TC	2	24	12	24	40	
8	Kỹ năng đàm phán	KTC-TC05	TC	2	24	12	24	40	
9	Luật so sánh ứng dụng	KTC-TC06	TC	2	24	12	24	40	
2. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH: Các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành gồm 8 tín chỉ, trong đó có 04 tín chỉ các học phần bắt buộc, 04 tín chỉ các học phần tự chọn.									
2.1. PHẦN BẮT BUỘC: 4 tín chỉ									
10	Nguyên lý áp dụng pháp luật dân sự	KTCS-LDS-BB01	BB	4	48	24	40	88	
2.2. PHẦN TỰ CHỌN: 4 tín chỉ									
11	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp liên	KTCS-LDS-TC01	TC	2	24	12	24	40	KTCS-LDS-BB

¹⁹ Học phần Triết học được giảng dạy theo quy định chung về chương trình môn triết học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ dành cho các Trường không chuyên thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BGDĐT ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

²⁰ Hai học phần tự chọn Ngoại ngữ và Ngoại ngữ pháp lý, Trường chỉ tổ chức giảng dạy đối với ngoại ngữ có từ 10 học viên đăng ký học trở lên, trừ học phần tiếng Việt và tiếng Việt pháp lý áp dụng đối với học viên là người nước ngoài.

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC				ĐK TIỀN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
	quan đến chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự								
12	Áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình liên quan đến người cao tuổi, người mẹ và trẻ em	KTCS-LDS-TC02	TC	2	24	12	24	40	KTCS-LDS-BB
13	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan	KTCS-LDS-TC03	TC	2	24	12	24	40	KTCS-LDS-BB
14	Áp dụng pháp luật về tranh tụng trong tố tụng dân sự	KTCS-LDS-TC04	TC	2	24	12	24	40	KTCS-LDS-BB
3. KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH: Các học phần thuộc khối kiến thức ngành gồm 22 tín chỉ, trong đó có 14 tín chỉ các học phần bắt buộc, 08 tín chỉ các học phần tự chọn									
3.1. PHẦN BẮT BUỘC: 14 tín chỉ									
15	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quan hệ tài sản	KTN-LDS-BB01	BB	4	48	24	40	88	
16	Áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ, việc về hôn nhân và gia đình	KTN- LDS-BB02	BB	3	36	18	31	65	
17	Áp dụng pháp luật trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	KTN-LDS-BB03	BB	3	36	18	31	65	
18	Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong giải quyết vụ án dân sự	KTN- LDS-BB04	BB	4	48	24	40	88	
3.2. PHẦN TỰ CHỌN: 8 tín chỉ									

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC				ĐK TIỀN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
19	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quyền nhân thân	KTN-LDS-TC01	TC	2	24	12	24	40	KTN-LDS-BB
20	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về thừa kế	KTN-LDS-TC02	TC	2	24	12	24	40	KTN-LDS-BB
21	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	KTN-LDS-TC03	TC	2	24	12	24	40	KTN-LDS-BB
22	Áp dụng pháp luật trong giải quyết ly hôn và tranh chấp về tài sản của vợ chồng	KTN- LDS-TC04	TC	2	24	12	24	40	KTN-LDS-BB
23	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về quyền sở hữu công nghiệp.	KTN- LDS-TC05	TC	2	24	12	24	40	KTN-LDS-BB
24	Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong giải quyết việc dân sự	KTN- LDS-TC06	TC	2	24	12	24	40	KTN-LDS-BB
25	Áp dụng pháp luật trong thi hành án dân sự	KTN- LDS-TC07	TC	2	24	12	24	40	KTN-LDS-BB
26	Thực tập chuyên môn: Thực tập chuyên môn có khối lượng 07 tín chỉ								
4. KHỐI KIẾN THỨC TỐT NGHIỆP: ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP: Đề án thạc sĩ có khối lượng 09 tín chỉ, đáp ứng các yêu cầu về nội dung và hình thức theo quy định hiện hành.									

8. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án tốt nghiệp

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật dân sự và tổ tụng dân sự (định hướng ứng dụng) – Trường Đại học Luật Hà Nội

đạt yêu cầu;

- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ (ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) được cụ thể hoá bằng Quyết định 3769/QĐ-ĐHLHN ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc ban hành Hướng dẫn xác định văn bằng, chứng chỉ đáp ứng điều kiện chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ, năng lực tiếng Việt trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và các quy định hiện hành có liên quan khác;

- Ngoài các học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành, người học phải tham gia ít nhất 04 hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và viết thu hoạch để tính điều kiện công nhận tốt nghiệp;

- Hoàn thành các nghĩa vụ của người học theo quy định của Trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

9. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO: 60 tín chỉ

9.1. Hình thức đào tạo chính quy: 4 học kỳ - 2 năm

Học kỳ (Số TC)	Học phần		Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
HK1 14 TC	Triết học		KTC-BB01	1,2,3	4	BB		
	Quản trị, quản lý		KTC-BB02	1	2	BB		
	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao		KTC-BB03	1	2	BB		
	Khối kiến thức chung – Học phần tự chọn	Ngoại ngữ	KTC-TC01	1,2,3	4	TC		Người học chọn học 6 tín chỉ
		Ngoại ngữ pháp lý	KTC-TC02	2	2	TC		
		Xã hội học pháp luật	KTC-TC03	2	2	TC		
		Kinh tế học pháp luật	KTC-TC04	3	2	TC		
		Kỹ năng đàm phán	KTC-TC05	3	2	TC		
		Luật so sánh ứng dụng	KTC-TC06	3	2	TC		
HK2 15 TC	Nguyên lý áp dụng pháp luật dân sự		KTCS-LDS-BB01	1	4	BB		

Học kỳ (Số TC)	Học phần		Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
	Khối kiến thức cơ sở ngành – Học phần tự chọn	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp liên quan đến chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	KTCS-LDS- TC01	2	2	TC	KTCS- LDS-BB	Người học chọn học 4 tín chỉ
		Áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình liên quan đến người cao tuổi, người mẹ và trẻ em	KTCS-LDS- TC02	2	2	TC	KTCS- LDS-BB	
		Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan	KTCS-LDS- TC03	2	2	TC	KTCS- LDS-BB	
		Áp dụng pháp luật về tranh tụng trong tố tụng dân sự	KTCS-LDS- TC04	2	2	TC	KTCS- LDS-BB	
	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quan hệ tài sản		KTN-LDS- BB01	2,3	4	BB		
	Áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ, việc về hôn nhân và gia đình		KTN-LDS- BB02	3	3	BB		
HK3 15 TC	Áp dụng pháp luật trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ		KTN-LDS- BB03	1	3	BB		
	Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong giải quyết vụ án dân sự		KTN-LDS- BB04	1,2	4	BB		
	Khối kiến thức ngành – Học phần tự chọn	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quyền nhân thân	KTN- LDS- TC01	2	2	TC	KTN- LDS-BB	Người học chọn học 8 tín chỉ
		Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về thừa kế	KTN- LDS- TC02	2	2	TC	KTN- LDS-BB	
		Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	KTN- LDS- TC03	2	2	TC	KTN- LDS-BB	
		Áp dụng pháp luật trong giải quyết ly hôn và tranh chấp về tài sản của vợ chồng	KTN- LDS- TC04	3	2	TC	KTN- LDS-BB	
		Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và	KTN- LDS- TC05	3	2	TC	KTN- LDS-BB	

Học kỳ (Số TC)	Học phần		Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
		xử lý vi phạm về quyền sở hữu công nghiệp.						
		Áp dụng pháp luật tổ tụng dân sự trong giải quyết việc dân sự	KTN- LDS- TC06	3	2	TC	KTN- LDS-BB	
		Áp dụng pháp luật trong thi hành án dân sự	KTN- LDS- TC07	3	2	TC	KTN- LDS-BB	
HK4	Thực tập chuyên môn			1,2	7	BB		
16 TC	Đề án tốt nghiệp			2,3	9	BB		

9.2. Hình thức đào tạo vừa làm vừa học: 5 học kỳ - 2,5 năm

Học kỳ (Số TC)	Học phần		Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
HK1 14 TC	Triết học		KTC-BB01	1,2,3	4	BB		Người học chọn học 6 tín chỉ
	Quản trị, quản lý		KTC-BB02	1	2	BB		
	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao		KTC-BB03	1	2	BB		
	Khối kiến thức chung – Học phần tự chọn	Ngoại ngữ	KTC-TC01	1,2,3	4	TC		
		Ngoại ngữ pháp lý	KTC-TC02	2	2	TC		
		Xã hội học pháp luật	KTC-TC03	2	2	TC		
		Kinh tế học pháp luật	KTC-TC04	3	2	TC		
		Kỹ năng đàm phán	KTC-TC05	3	2	TC		
		Luật so sánh ứng dụng	KTC-TC06	3	2	TC		
HK2 12 TC	Nguyên lý áp dụng pháp luật dân sự		KTCS-LDS- BB01	1	4	BB		Người học chọn học 4 tín chỉ
	Khối kiến thức cơ sở ngành – Học phần tự chọn	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp liên quan đến chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	KTCS-LDS- TC01	2	2	TC	KTCS- LDS-BB	
		Áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình liên quan đến người cao tuổi, người mẹ và trẻ em	KTCS-LDS- TC02	2	2	TC	KTCS- LDS-BB	
		Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan	KTCS-LDS- TC03	2	2	TC	KTCS- LDS-BB	

Học kỳ (Số TC)	Học phần		Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
		Áp dụng pháp luật về tranh tụng trong tố tụng dân sự	KTCS-LDS-TC04	2	2	TC	KTCS-LDS-BB	
	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quan hệ tài sản		KTN-LDS-BB01	3	4	BB		
HK3 14 TC	Áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ, việc về hôn nhân và gia đình		KTN-LDS-BB02	1	3	BB		
	Áp dụng pháp luật trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ		KTN-LDS-BB03	1,2	3	BB		
	Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong giải quyết vụ án dân sự		KTN-LDS-BB04	2,3	4	BB		
	Khối kiến thức ngành – Học phần tự chọn	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quyền nhân thân	KTN- LDS-TC01	3	2	TC	KTN-LDS-BB	Người học chọn học 4 tín chỉ
		Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về thừa kế	KTN- LDS-TC02	3	2	TC	KTN-LDS-BB	
		Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	KTN- LDS-TC03	3	2	TC	KTN-LDS-BB	
		Áp dụng pháp luật trong giải quyết ly hôn và tranh chấp về tài sản của vợ chồng	KTN- LDS-TC04	3	2	TC	KTN-LDS-BB	
	Khối kiến thức ngành – Học phần tự chọn	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về quyền sở hữu công nghiệp.	KTN- LDS-TC05	1	2	TC	KTN-LDS-BB	Người học chọn học 4 tín chỉ
		Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong giải quyết việc dân sự	KTN- LDS-TC06	1	2	TC	KTN-LDS-BB	
		Áp dụng pháp luật trong thi hành án dân sự	KTN- LDS-TC07	1	2	TC	KTN-LDS-BB	
HK4 11 TC	Thực tập chuyên môn			2,3	7	BB		
HK4 9 TC	Đề án tốt nghiệp.			1,2,3	9	BB		

10. MA TRẬN THỂ HIỆN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (định hướng ứng dụng) – Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG			NL TỰ CHỦ		
		K1	K2	K3	S4	S5	S6	T7	T8	T9
1.	Triết học	x						x	x	
2.	Quản trị, quản lý	x					x		x	x
3.	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao	x			x			x	x	x
4.	Ngoại ngữ						x		x	
5.	Ngoại ngữ pháp lý						x		x	
6.	Kinh tế học pháp luật	x							x	
7.	Xã hội học pháp luật	x						x	x	
8.	Kỹ năng đàm phán					x	x			x
9.	Luật so sánh ứng dụng	x			x				x	x
10.	Nguyên lý áp dụng pháp luật dân sự		x		x			x	x	x
11.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp liên quan đến chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự		x	x	x			x	x	x
12.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình liên quan đến người cao tuổi, người mẹ và trẻ em		x	x	x			x	x	x
13.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan		x	x	x			x	x	x
14.	Áp dụng pháp luật về tranh tụng trong tố tụng dân sự		x	x	x	x		x	x	x
15.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quan hệ tài sản		x	x	x			x	x	x

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG			NL TỰ CHỦ		
		K1	K2	K3	S4	S5	S6	T7	T8	T9
16.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ, việc về hôn nhân và gia đình		x	x	x			x	x	x
17.	Áp dụng pháp luật trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ		x	x	x			x	x	x
18.	Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong giải quyết vụ án dân sự		x	x	x	x		x	x	x
19.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quyền nhân thân		x	x	x			x	x	x
20.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về thừa kế		x	x	x			x	x	x
21.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ		x	x	x			x	x	x
22.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết ly hôn và tranh chấp về tài sản của vợ chồng		x	x	x			x	x	x
23.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về quyền sở hữu công nghiệp.		x	x	x			x	x	x
24.	Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong giải quyết việc dân sự		x	x	x	x		x	x	x
25.	Áp dụng pháp luật trong thi hành án dân sự		x	x	x			x	x	x
26.	Thực tập chuyên môn	x	x	x	x	x	x	x	x	x
27.	Đề án tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x

11. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	Làm việc nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
1.	Triết học	x		x	x	x			x						x
2.	Quản trị, quản lý	x	x	x	x	x			x		x			x	x
3.	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao	x	x	x	x	x			x		x			x	x
4.	Ngoại ngữ	x		x	x	x			x						x
5.	Ngoại ngữ pháp lý	x		x	x	x			x						x
6.	Kinh tế học pháp luật	x	x	x	x	x			x		x			x	x
7.	Xã hội học pháp luật	x	x	x	x	x			x		x				x
8.	Kỹ năng đàm phán	x	x	x	x	x	x	x	x		x			x	x
9.	Luật so sánh ứng dụng	x		x	x	x			x						x
10.	Nguyên lý áp dụng pháp luật dân sự	x			x	x			x					x	x
11.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp liên quan đến chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	x				x	x		x	x	x				x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	Làm việc nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
12.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình liên quan đến người cao tuổi, người mẹ và trẻ em	x	x			x	x		x	x	x				x
13.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan	x	x			x	x		x	x	x				x
14.	Áp dụng pháp luật về tranh tụng trong tố tụng dân sự	x	x			x	x	x	x	x	x			x	x
15.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quan hệ tài sản	x	x			x	x		x	x	x				x
16.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ, việc về hôn nhân và gia đình	x	x			x	x		x	x	x				x
17.	Áp dụng pháp luật trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	x	x			x	x		x	x	x				x
18.	Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong giải quyết vụ án dân sự	x	x			x	x		x	x	x				x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	Làm việc nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
19.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quyền nhân thân	x	x			x	x		x	x	x				x
20.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về thừa kế	x	x			x	x		x	x	x				x
21.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	x	x			x	x		x	x	x				x
22.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết ly hôn và tranh chấp về tài sản của vợ chồng	x	x			x	x		x	x	x				x
23.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về quyền sở hữu công nghiệp.	x	x			x	x		x	x	x				x
24.	Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong giải quyết việc dân sự	x	x			x	x		x	x	x				x
25.	Áp dụng pháp luật trong thi hành án dân sự	x	x			x	x		x	x	x				x
26.	Thực tập chuyên môn								x	x	x	x	x	x	x
27.	Đề án tốt nghiệp								x	x	x	x	x	x	x

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (định hướng ứng dụng) – Trường Đại học Luật Hà Nội

12. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN			THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận/ Bán trắc nghiệm	Vấn đáp	Trắc nghiệm KQ	Tiểu luận
1.	Triết học		x	x	x			
2.	Quản trị, quản lý	x						x
3.	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao	x						x
4.	Ngoại ngữ			x	x			
5.	Ngoại ngữ pháp lý	x			x			
6.	Kinh tế học pháp luật	x						x
7.	Xã hội học pháp luật	x						x
8.	Kỹ năng đàm phán	x						x
9.	Luật so sánh ứng dụng	x						x
10.	Nguyên lý áp dụng pháp luật dân sự	x			x			
11.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp liên quan đến chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	x						x
12.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình liên quan đến người cao tuổi, người mẹ và trẻ em	x						x
13.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan	x						x
14.	Áp dụng pháp luật về tranh tụng trong tố tụng dân sự	x						x
15.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quan hệ tài sản	x			x			
16.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ, việc về hôn nhân và gia đình	x			x			

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN			THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận/ Bán trắc nghiệm	Vấn đáp	Trắc nghiệm KQ	Tiểu luận
17.	Áp dụng pháp luật trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	x			x			
18.	Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong giải quyết vụ án dân sự	x			x			
19.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quyền nhân thân	x						x
20.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về thừa kế	x						x
21.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	x						x
22.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết ly hôn và tranh chấp về tài sản của vợ chồng	x						x
23.	Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về quyền sở hữu công nghiệp.	x						x
24.	Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong giải quyết việc dân sự	x						x
25.	Áp dụng pháp luật trong thi hành án dân sự							x
26.	Thực tập chuyên môn	Nhật ký và Báo cáo thực tập						
27.	Đề án tốt nghiệp	Viết và bảo vệ đề án tốt nghiệp						

13. GIỚI THIỆU CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

- Triết học:** Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về triết học và lịch sử triết học; các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (Bản thể luận, Phép biện chứng, Nhận thức luận); các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội, Triết học chính trị, Ý thức xã hội, Triết học về con người) qua đó giúp người học vận dụng tri thức triết học vào việc phân tích, đánh giá, làm sáng tỏ bản chất của các vấn đề, sự kiện, hiện tượng đang xảy ra trong nhận thức và hoạt động thực tiễn

2. **Quản trị, quản lý:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị, quản lý. Trong đó, học phần sẽ tập trung nghiên cứu tổng quan về quản trị, quản lý; các lý thuyết cơ bản về quản trị; quản trị, quản lý trong lĩnh vực công, tư (doanh nghiệp) và các hoạt động trong ngành Luật.
3. **Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức mới và có tính nâng cao về phương pháp tư duy pháp lý và xây dựng, trình bày lập luận pháp lý trong hoạt động liên quan đến pháp luật, trước hết và chủ yếu bao gồm hoạt động xây dựng pháp luật và hoạt động áp dụng pháp luật, mở rộng hơn là hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý. Học phần “Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao” trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản về phương pháp tư duy pháp lý, xây dựng và trình bày lập luận pháp lý trong hoạt động xây dựng pháp luật và áp dụng pháp luật.
4. **Ngoại ngữ**
 - Tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Nga áp dụng đối với học viên là người Việt Nam: Học phần ôn tập các kiến thức ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 và tiếp cận bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Học phần gồm nhiều vấn đề, trong đó mỗi vấn đề bao gồm ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm... các nội dung thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để đảm bảo người học có một nền tảng ngoại ngữ nhất định hướng tới đạt chuẩn đầu ra bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
 - Tiếng Việt áp dụng đối với học viên là người nước ngoài: Học phần ôn tập các kiến thức tiếng Việt tương đương bậc 4/6 Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc dùng cho người nước ngoài. Học phần gồm nhiều vấn đề, trong đó mỗi vấn đề bao gồm ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm... các nội dung thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để đảm bảo người học có một nền tảng tiếng Việt tốt đáp ứng yêu cầu học tập và viết đề án tốt nghiệp.
5. **Ngoại ngữ pháp lý**
 - Tiếng Anh, tiếng Nga pháp lý áp dụng đối với học viên là người Việt Nam: Học phần cung cấp cho người học khối lượng kiến thức, vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến một số lĩnh vực pháp luật. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức về ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong thực hành luật, từ đó tạo nền tảng

kiến thức, kỹ năng để người học có thể tiếp cận các học phần chuyên ngành bằng ngoại ngữ một cách dễ dàng, hiệu quả. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho người học khả năng làm việc nhóm thông qua các bài hoạt động trên lớp, khả năng tự học, nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành bằng ngoại ngữ qua những phần kiến thức tự học.

- Tiếng Việt pháp lý áp dụng đối với học viên là người nước ngoài: Học phần cung cấp cho người học khối lượng kiến thức, vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến một số lĩnh vực pháp luật. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức về ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong thực hành luật, từ đó tạo nền tảng kiến thức, kỹ năng để người học có thể tiếp cận các học phần một cách dễ dàng, hiệu quả.

6. **Kinh tế học pháp luật:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về kinh tế học pháp luật với tư cách là một trường phái mới về lý luận pháp luật đương đại, trong đó nội dung cốt lõi là nghiên cứu sử dụng lý thuyết kinh tế học để xem xét, đánh giá tính hiệu quả của hệ thống pháp luật nói chung, thông qua việc xem xét mối quan hệ giữa kinh tế học với một số chế định pháp luật cơ bản như chế định pháp luật về quyền sở hữu; chế định pháp luật về hợp đồng; chế định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; chế định pháp luật về tội phạm và hình phạt...
7. **Xã hội học pháp luật:** Xã hội học pháp luật là lĩnh vực khoa học liên ngành giữa Xã hội học và Luật học, nghiên cứu các quá trình phát sinh, tồn tại của pháp luật trong xã hội, trong mối liên hệ giữa pháp luật với các chuẩn mực xã hội, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật. Học phần Xã hội học pháp luật trang bị cho người học cách tiếp cận xã hội học đối với các sự kiện pháp luật xảy ra trong đời sống xã hội thông qua việc áp dụng phương pháp điều tra xã hội học làm sáng tỏ nguồn gốc, nguyên nhân, bản chất của chúng.
8. **Kỹ năng đàm phán:** Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết về đàm phán nói chung bao gồm những kiến thức tổng quan về đàm phán và các kỹ năng chuẩn bị đàm phán, các kỹ năng tiến hành đàm phán để giúp người học có hiểu biết về đàm phán, biết vận dụng những kỹ năng trong đàm phán để có thể nâng cao hiệu quả đàm phán trong mọi tình huống cuộc sống và công việc nghề luật.
9. **Luật so sánh ứng dụng:** Học phần cung cấp kiến thức lý luận và thực tiễn về những ứng dụng của luật học so sánh trong rất nhiều hoạt động từ nghiên cứu và giảng dạy khoa học luật tới xây dựng pháp luật và hành nghề luật. Với mục đích trang bị cho người học

kiến thức và phương pháp sử dụng luật so sánh như một công cụ thực hiện các hoạt động thực tiễn phong phú của nghề luật, học phần sẽ cung cấp các nội dung và hướng dẫn thực hành các cách thức, kỹ năng của luật so sánh ứng dụng. Học phần còn cung cấp nội dung về thực tiễn sử dụng luật so sánh trong hoạt động lập pháp và tư pháp trên thế giới và ở Việt Nam.

10. **Nguyên lý áp dụng pháp luật dân sự:** Học phần nguyên lý áp dụng pháp luật dân sự cung cấp hệ thống những kiến thức cơ sở, là nền tảng chung nhất cho việc áp dụng pháp luật dân sự. Nghiên cứu học phần này, học viên sẽ nhận diện được và biết cách áp dụng các loại nguồn của pháp luật dân sự; nắm được các kiến thức về tài sản và vận dụng được các kiến thức này trong giải quyết tranh chấp dân sự cụ thể; nắm được các kiến thức chuyên sâu về giao dịch và vận dụng được các kiến thức này vào giải quyết các tranh chấp dân sự cụ thể; nắm bắt được các kiến thức chuyên sâu về đại diện, thời hạn, thời hiệu và vận dụng vào việc giải quyết các tranh chấp dân sự cụ thể.
11. **Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp liên quan đến chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự:** Học phần hệ thống hoá kiến thức pháp lý, thực tiễn áp dụng pháp luật vào giải quyết các tranh chấp liên quan đến chủ thể của quan hệ pháp luật gồm có cá nhân, pháp nhân và các chủ thể khác không có tư cách pháp nhân. Nghiên cứu tổng quan tình hình áp dụng pháp luật khi giải quyết tranh chấp về chủ thể của quan hệ giúp học viên đánh giá được thực trạng quy định của pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp về chủ thể quan hệ pháp luật dân sự.
12. **Áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình liên quan đến người cao tuổi, người mẹ và trẻ em:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về lý luận và pháp luật pháp luật nhằm bảo đảm quyền và lợi ích của người cao tuổi, người mẹ và trẻ em. Qua đó người học có thể áp dụng pháp luật vào việc giải quyết các vụ việc về hôn nhân gia đình để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em một cách tốt nhất. Đây là môn kiến thức cơ sở, hỗ trợ cho các môn học chuyên ngành khác trong chương trình cao học theo định hướng ứng dụng, đảm bảo đầu ra cho các cán bộ pháp chế bộ ngành, các luật sư, thẩm phán, chính trị gia, có thể vận dụng linh hoạt vào việc giải quyết công việc chuyên môn nhằm bảo vệ được người cao tuổi, người mẹ và trẻ em.

13. **Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan:** Học phần cung cấp những kiến thức pháp lý và thực tiễn về giải quyết tranh chấp và xử lý xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan bao gồm: kiến thức và kỹ năng nhận diện, xác định hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; kiến thức và kỹ năng lựa chọn các phương thức bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan; kiến thức và kỹ năng áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trong thực tiễn.
14. **Áp dụng pháp luật về tranh tụng trong tố tụng dân sự:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận, kỹ năng chuyên sâu về áp dụng pháp luật về tranh tụng trong tố tụng dân sự như khái niệm, đặc điểm, bản chất, ý nghĩa của tranh tụng trong tố tụng dân sự, chủ thể tham gia tranh tụng, phạm vi tranh tụng, cơ sở và nội dung của nguyên tắc tranh tụng trong việc giải quyết vụ án dân sự; vai trò của Tòa án và các bên đương sự khi thực hiện tranh tụng trong giải quyết vụ án dân sự theo các truyền thống tố tụng khác nhau. Bên cạnh đó học phần này còn cung cấp cho người học các quy định của pháp luật Việt Nam về tranh tụng, trên cơ sở đó so sánh với pháp luật một số nước về tranh tụng. Ngoài ra, học phần này còn giúp người học xác định được các điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo thực hiện tranh tụng, yêu cầu của việc hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự về tranh tụng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự về tranh tụng trong việc giải quyết vụ án dân sự.
15. **Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quan hệ tài sản:** Học phần áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quan hệ tài sản cung cấp hệ thống những kiến thức quan trọng phục vụ cho việc giải quyết các tranh chấp về quan hệ tài sản. Nghiên cứu học phần này, học viên sẽ: nắm được và biết cách áp dụng quy định chung về các quyền đối với tài sản vào giải quyết tranh chấp; nắm được các kiến thức về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản và vận dụng được các kiến thức này trong giải quyết tranh chấp trên thực tế; nắm được các kiến thức về nghĩa vụ, hợp đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và vận dụng được các kiến thức này vào giải quyết các tranh phát sinh trên thực tế.
16. **Áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ, việc về hôn nhân và gia đình:** Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về lý luận và quy định pháp luật trong việc giải quyết các vụ việc kết hôn, chung sống như vợ chồng, quan hệ thân nhân và tài sản của vợ

chồng, các vụ việc về xác định cha, mẹ, con, nuôi con nuôi. Từ đó chỉ ra những vấn đề còn tồn tại cả về mặt lý luận và thực tiễn, làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả điều chỉnh, giải quyết các vụ việc về hôn nhân và gia đình trong thực tiễn đời sống xã hội.

17. **Áp dụng pháp luật trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ:** Học phần cung cấp những kiến thức pháp lý và thực tiễn về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: kiến thức và kỹ năng áp dụng pháp luật trong nhận diện đối tượng sở hữu trí tuệ; kiến thức và kỹ năng xác lập quyền sở hữu trí tuệ; kiến thức và kỹ năng áp dụng pháp luật về thực hiện và khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ; kiến thức và kỹ năng áp dụng pháp luật trong bảo vệ, giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ.
18. **Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong giải quyết vụ án dân sự:** Học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về áp dụng pháp luật thủ tục giải quyết vụ án dân sự như: thủ tục khởi kiện, thụ lý vụ án dân sự, thủ tục hoà giải, chuẩn bị xét xử sơ thẩm, xét xử sơ thẩm, thủ tục phúc thẩm, thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.
19. **Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về quyền nhân thân:** Học phần cung cấp, hệ thống hoá kiến thức pháp lý, thực tiễn áp dụng pháp luật vào giải quyết các tranh chấp liên quan đến các vấn đề thuộc quyền nhân thân. Nghiên cứu tổng quan tình hình áp dụng pháp luật khi giải quyết tranh chấp về quyền nhân thân giúp học viên đánh giá được thực trạng quy định của pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp về quyền nhân thân.
20. **Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về thừa kế:** Học phần trang bị cho người học các kiến thức liên quan đến việc áp dụng các quy định pháp luật về thừa kế như di sản, người thừa kế, thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật. Đồng thời, cung cấp cho người học các kỹ năng quan trọng trong việc nhận định, đánh giá các vụ việc thực tế và lựa chọn quy định phù hợp để giải quyết các tranh chấp liên quan đến thừa kế một cách hiệu quả. Trên cơ sở những kiến thức đã tiếp nhận được, người học sẽ phân tích đánh giá các quy định về thừa kế, cách thức áp dụng các quy định về thừa kế vào giải quyết các tranh chấp.
21. **Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ:** Học phần cung cấp, hệ thống hoá kiến thức pháp lý, thực tiễn áp dụng pháp luật vào

giải quyết tranh chấp về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Nghiên cứu tổng quan tình hình áp dụng pháp luật khi giải quyết tranh chấp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ giúp học viên đánh giá được thực trạng quy định của pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

22. **Áp dụng pháp luật trong giải quyết ly hôn và tranh chấp về tài sản của vợ chồng:** Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về lý luận và quy định của pháp luật về quyền yêu cầu ly hôn, căn cứ ly hôn trong các trường hợp ly hôn, việc xác định tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng khi ly hôn, việc xác định người nuôi con, cấp dưỡng cho con khi cha mẹ ly hôn. Từ đó chỉ ra những vấn đề còn tồn tại cả về mặt lý luận và thực tiễn, làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả điều chỉnh, giải quyết các vụ việc về ly hôn và tranh chấp về tài sản của vợ chồng.
23. **Áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm về quyền sở hữu công nghiệp:** Học phần cung cấp những kiến thức pháp lý và thực tiễn về giải quyết tranh chấp và xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp bao gồm: kiến thức và kỹ năng nhận diện, xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến sở hữu công nghiệp; kiến thức và kỹ năng lựa chọn các phương thức bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp; kiến thức và kỹ năng áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến sở hữu công nghiệp trong thực tiễn.
24. **Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong giải quyết việc dân sự:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về áp dụng pháp luật thủ tục giải quyết việc dân sự như: Những quy định chung về thủ tục giải quyết việc dân sự; thủ tục giải quyết một số loại việc dân sự cụ thể (thủ tục giải quyết các yêu cầu về hôn nhân và gia đình, thủ tục giải quyết các yêu cầu liên quan đến xác định năng lực hành vi dân sự của cá nhân, thủ tục giải quyết các yêu cầu liên quan đến sự vắng mặt của cá nhân tại nơi cư trú, thủ tục yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, thủ tục giải quyết các yêu cầu về kinh doanh thương mại và lao động

25. **Áp dụng pháp luật trong thi hành án dân sự:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về áp dụng pháp luật trong thi hành án dân sự như: xác minh trong thi hành án dân sự, thủ tục thi hành án dân sự, biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự.
26. **Thực tập chuyên môn:** Học phần nhằm liên kết những kiến thức đã học với thực tiễn giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết vụ việc (Tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, ủy ban nhân dân...), các tổ chức xã hội nghề nghiệp (công ty luật, văn phòng luật sư, tổ chức hành nghề công chứng...). Qua đó, học viên có kỹ năng vận dụng kiến thức về lý luận và pháp luật vào việc xử lý các vấn đề của thực tiễn. Kết thúc khóa thực tập học viên phải nộp Nhật ký và Báo cáo thực tập chuyên môn để đánh giá kết quả thực tập của học viên.
27. **Đề án tốt nghiệp:** Học phần thể hiện tính hệ thống một hoặc một số vấn đề chuyên môn sâu của một lĩnh vực hẹp (dân sự, hôn nhân & gia đình, sở hữu trí tuệ hay tố tụng dân sự). Học viên chủ động nghiên cứu độc lập dưới sự hướng dẫn của giảng viên và thực hiện báo vệ trước Hội đồng theo quy định.

14. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Chương trình đào tạo được triển khai giảng dạy trong 4 kỳ (2 năm) đối với hình thức đào tạo chính quy, mỗi học kỳ từ 14 đến 16 tín chỉ; hoặc 5 kỳ (2,5 năm) đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học, mỗi học kỳ học từ 09 tín chỉ đến 14 tín chỉ. Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của học viên, bao gồm hoạt động dạy học trên lớp (giảng lý thuyết và thảo luận), giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá. Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện 12 giờ lý thuyết và 6 giờ thảo luận (tỷ lệ giờ lý thuyết 80% và thảo luận 20%, riêng học phần Triết học tỷ lệ giờ lý thuyết 70% và thảo luận 30% theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo). Một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

- Thời gian giảng dạy mỗi học phần trong chương trình đào tạo tương ứng với số tín chỉ của học phần, cụ thể: học phần 02 tín chỉ giảng dạy trong 2 tuần; học phần 03 tín chỉ giảng dạy trong 3 tuần; học phần 04 tín chỉ giảng dạy trong 4 tuần (riêng học phần Triết học giảng dạy trong 4,5 tuần).

- Các học phần được tổ chức giảng dạy theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Tối đa 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

+ Đối với đào tạo chính quy: Hình thức trực tuyến được bố trí 02 buổi vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thời lượng 3 tiết/buổi từ 17g30 đến 20g00). Hình thức trực tiếp được bố trí vào thứ bảy hàng tuần với thời lượng tối đa 12 tiết/ngày (sáng từ 7g00 đến 12g00, chiều từ 13g00 đến 18g00).

+ Đối với đào tạo vừa làm vừa học: Thời gian giảng dạy được bố trí vào các ngày thứ bảy và chủ nhật, thời lượng tối đa 12 tiết/ngày (sáng từ 7g00 đến 12g00, chiều từ 13g00 đến 18g00), kết hợp đan xen trực tiếp và trực tuyến.